CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH (TNH: HOSE)

Ngày báo cáo:	**12/07/2024**
NGÀNH:	**Y TẾ & DƯỢC PHẨM**
CVPT:	**Đặng Trần Minh**
Email:	minhdt1@ssi.com.vn
SĐT:	+84-24 3936 6321 ext. 8671

Khuyến nghị:	**TRUNG LẬP**
Giá mục tiêu 1Y:	**27.000 Đồng**
Giá CP ngày 12/07/2024:	28.050 Đồng
% Giảm giá:	**-3,7%**

Giá trị vốn hoá (triệu USD):	126
Giá trị vốn hoá (tỷ đồng):	3.086
Số cổ phiếu lưu hành (triệu):	110
KLGD trung bình 3 tháng (cp):	984.784
Giá cao/thấp nhất 52T (1000 Đ):	28,5/17,3
GTGD trung bình 3 tháng (tỷ đồng):	24,0
Tỷ lệ sở hữu nước ngoài (%):	43,7
Tỷ lệ sở hữu nhà nước (%):	0

Biến động giá cổ phiếu

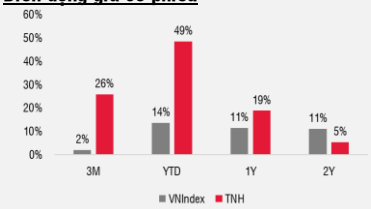

Nguồn: SSI Research

Thông tin cơ bản về công ty

CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH (trước đây là Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên) là một bệnh viện tư nhân tại tỉnh Thái Nguyên, được thành lập vào năm 2013. Ban đầu TNH chỉ có một bệnh viện trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, với 150 giường bệnh và 950 dịch vụ y tế. Sau đó, TNH đã mở rộng lên 2 bệnh viện, với tổng 600 giường bệnh và hơn 1300 dịch vụ y tế. TNH hiện đang tiếp tục mở rộng các bệnh viện thương hiệu TNH sang các tỉnh lân cận (như Bắc Giang, Lạng Sơn) và các thành phố lớn (Hà Nội, Đà Nẵng), với mục tiêu trở thành chuỗi bệnh viện toàn quốc.

Kế hoạch mở rộng trên toàn quốc giúp nâng công suất gấp 4 lần trước năm 2030

Khởi đầu năm 2024 khá chậm khi Tết rơi vào giữa Quý 1. Trong Q1/2024, TNH ghi nhận doanh thu và lợi nhuận ròng giảm lần lượt là 13% và 39% svck. Trong khi số lượt khám bệnh ngoại trú trong quý tăng 11%, bệnh nhân nội trú giảm 8% svck do năm nay Tết muộn hơn và việc thắt chặt chi tiêu vẫn đang tiếp diễn. Biên lợi nhuận gộp giảm xuống mức thấp nhất kể từ khi niêm yết do chi phí vật tư và chi phí vận hành cho bệnh viện TNH Việt Yên đều tăng (bao gồm chi phí đào tạo và trả lương cho bác sĩ). Lợi nhuận ròng đạt 15 tỷ đồng (-33% svck), với biên lợi nhuận ròng giảm 500 điểm cơ bản so với cùng kỳ, hoàn thành 10% kế hoạch năm 2024 của TNH.

Kế hoạch mở hệ thống toàn quốc được hé lộ tại ĐHCĐ. Cổ đông đã thông qua việc đổi tên từ CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên thành CTCP Tập đoàn bệnh viện TNH để chuẩn bị cho kế hoạch mở rộng toàn quốc (hướng đến các thành phố lớn như Hà Nội, Đà Nẵng, TP. HCM…). Đồng thời, các cổ đông cũng thông qua việc tăng giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa từ 49% lên 70%, mở ra khả năng cho việc M&A trong tương lai.

Công ty đặt mục tiêu có 10 bệnh viện với số giường bệnh gấp 3-4 lần vào năm 2030. TNH hiện có khoảng 600 giường bệnh được đăng ký với Bộ Y Tế, dự kiến sẽ tăng công suất lên khoảng 2.000-2.500 giường bệnh trong hệ thống TNH trước năm 2030. TNH cũng đặt mục tiêu tăng doanh thu thông qua các dịch vụ cao cấp hơn tại bệnh viện (ví dụ như tiêm chủng) và mở phòng khám mới.

Chúng tôi duy trì dự báo doanh thu và LNST năm 2024 lần lượt là 548 tỷ đồng (+3% svck) và 155 tỷ đồng (+16% svck), dựa trên giả định bệnh viện TNH Việt Yên sẽ đi vào Q3/2024, cũng như chi phí tài chính giảm bớt. Chúng tôi cũng đưa ra dự báo doanh thu và LNST năm 2025 lần lượt là 667 tỷ đồng (+22% svck) và 178 tỷ đồng (+18% svck). Trong khi bệnh viện TNH Việt Yên có tỷ trọng đóng góp nhiều hơn vào doanh thu, chúng tôi ước tính chi phí vận hành/đầu tư của 2 bệnh viện mới (bao gồm Bệnh viện TNH Việt Yên và Bệnh viện TNH Lạng Sơn) có thể khiến biên lợi nhuận ròng giữ ở mức thấp trong năm 2025. Dự báo của chúng tôi mới chỉ tính 4 bệnh viện (công suất khoảng 1.000 giường) vì các dự án khác vẫn đang trong giai đoạn lên kế hoạch. Hơn nữa, chúng tôi cũng lưu ý rằng doanh thu trong tương lai có thể chậm do quá trình đăng ký bệnh viện mới tốn nhiều thời gian, cũng như TNH đã giảm quy mô kế hoạch mở rộng Bệnh viện TNH Yên Bình để phù hợp hơn với nhu cầu thực tế.

Chúng tôi tăng giá mục tiêu 1 năm lên **27.000 đồng/cổ phiếu** (từ 25.900 đồng/cổ phiếu) khi chuyển định giá sang giữa năm 2025 dựa trên phương pháp DCF. Giá cổ phiếu đã tăng 28% kể từ báo cáo KHẢ QUAN vào tháng 3, do đó, chúng tôi hạ khuyến nghị xuống **TRUNG LẬP** đối với cổ phiếu TNH.

Tỷ đồng	2020	2021	2022	2023	2024F	2025F
Doanh thu thuần	336	412	463	532	548	667
Tăng trưởng doanh thu thuần	*21,8%*	*22,9%*	*12,3%*	*14,9%*	*2,9%*	*21,9%*
Lợi nhuận gộp	156	211	210	218	237	294
Biên lợi nhuận gộp	*46,4%*	*51,1%*	*45,4%*	*41,0%*	*43,2%*	*44,1%*
Doanh thu tài chính	0	0	0	2	0	0
Chi phí tài chính	-28	-42	-37	-26	-28	-46
Chí phí bán hàng và quản lý	-15	-22	-27	-33	-37	-45
Thu nhập ròng khác	0	0	-1	-1	-1	-1
LNTT	112	147	145	159	171	202
Lợi nhuận ròng	109	143	141	145	155	184
Tăng trưởng lợi nhuận ròng	*22,7%*	*31,0%*	*-1,5%*	*3,1%*	*7,3%*	*18,2%*
Biên lợi nhuận ròng	*32,5%*	*34,6%*	*30,4%*	*27,2%*	*28,4%*	*27,5%*
EPS (VND)	2.626	3.439	2.710	1.512	1.410	1.666

Nguồn: TNH, SSI Research

KQKD Q1/2024

Tỷ đồng	1Q24	1Q23	YoY	4Q23	QoQ	% hoàn thành kế hoạch năm	Biên lợi nhuận			
							1Q24	1Q23	4Q23	2023
Doanh thu thuần	92	106	-13%	116	-20%	17%				
Lợi nhuận gộp	27	44	-39%	50	-46%		29,3%	41,6%	43%	41%
Lợi nhuận hoạt động	20	36	-44%	42	-52%		21,5%	33,8%	36%	35%
EBIT	20	36	-45%	42	-52%		21,8%	34,3%	36%	35%
EBITDA	31	47	-34%	53	-42%		33,3%	44,0%	46%	43%
Lợi nhuận trước thuế	16	27	-39%	39	-58%		17,8%	25,5%	33%	30%
Lợi nhuận ròng	15	22	-33%	31	-52%	10%	16,1%	21,1%	27%	27%
Lợi nhuận ròng thuộc về cổ đông công ty mẹ	15	22	-33%	31	-52%		16,2%	21,1%	27%	27%

Nguồn: TNH, SSI Research

Khởi đầu năm 2024 chậm khi kỳ nghỉ Tết rơi vào giữa Quý 1. Trong Q1/2024, TNH ghi nhận doanh thu và lợi nhuận ròng giảm lần lượt là 13% và 39% svck. Trong khi số lượt khám bệnh ngoại trú trong quý tăng 11%, bệnh nhân nội trú giảm 8% svck do dịp Tết năm nay muộn hơn và việc thắt chặt chi tiêu vẫn đang tiếp diễn. Biên lợi nhuận gộp giảm xuống mức thấp nhất kể từ khi niêm yết do chi phí vật tư và chi phí vận hành cho bệnh viện TNH Việt Yên đều tăng (chi phí đào tạo và trả lương cho bác sĩ). Chúng tôi cho rằng biên lợi nhuận gộp có thể tăng lên khi bệnh viện mới đi vào hoạt động. Tỷ lệ chi phí SG&A/doanh thu duy trì ở mức 7,8%. Lợi nhuận ròng đạt 15 tỷ đồng (-33% svck), với biên lợi nhuận ròng giảm 500 điểm cơ bản, hoàn thành 10% kế hoạch năm 2024 của TNH. Cho năm 2024, TNH đặt mục tiêu doanh thu và LNST lần lượt là 540 tỷ đồng (+1% svck) và 150 tỷ đồng (+11% svck). Nếu loại trừ doanh thu bất thường từ việc chuyển nhượng đất cho bệnh viện TNH Lạng Sơn thì doanh thu từ các dịch vụ cốt lõi dự kiến tăng 15% svck.

Kế hoạch mở rộng toàn quốc được chia sẻ tại ĐHCĐ. Cổ đông đã thông qua việc đổi tên từ CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên thành CTCP Tập đoàn bệnh viện TNH để chuẩn bị cho kế hoạch mở rộng trên toàn quốc. Đồng thời, các cổ đông cũng thông qua việc tăng giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa từ 49% lên 70%, mở đường cho các hoạt động M&A trong tương lai. 2 thành viên HĐQT mới được bầu, trong đó có 1 đại diện được đề cử bởi cổ đông nước ngoài hiện sở hữu 10,5% cổ phần TNH. ĐHCĐ cũng thông qua kế hoạch chia cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 15% trong năm nay.

Công ty đặt mục tiêu 10 bệnh viện với số giường bệnh gấp 3-4 lần vào năm 2030. TNH hiện có khoảng 600 giường bệnh được đăng ký với Bộ Y Tế, công ty dự kiến sẽ tăng công suất lên khoảng 2.000-2.500 giường bệnh thuộc hệ thống TNH trước năm 2030. TNH cũng đặt mục tiêu tăng doanh thu thông qua các dịch vụ cao cấp hơn tại bệnh viện (ví dụ như tiêm chủng) và mở các phòng khám mới.

Bảng 1: Cập nhật các dự án bệnh viện

	Dự án	Cập nhật
1	Bệnh viện TNH Việt Yên	150 giường dự kiến sẽ đi vào hoạt động trong Q3/2024. Tổng chi phí đầu tư tăng 20% do chi phí nguyên vật liệu tăng.
2	Bệnh viện TNH Thái Nguyên GĐ 3	Bổ sung thêm 50 giường. Dự án dự kiến sẽ hoàn thành vào Q3/2026.
3	Bệnh viện TNH Yên Bình GĐ 2	Điều chỉnh giảm kế hoạch mở rộng từ 150 giường xuống 50 giường và lùi ngày bắt đầu đến năm 2026 vì công suất hiện tại đã phù hợp.
4	Bệnh viện TNH Lạng Sơn	250 giường bệnh dự kiến đi vào hoạt động trong Q4/2025
5	Bệnh viện TNH Hà Nội	Bệnh viện có công suất 500 giường tại khu đô thị Ciputra
6	Bệnh viện TNH Đà Nẵng	Một bệnh viện đa khoa chuyên về Ung bướu đang được lên kế hoạch. Dự án sẽ được đầu tư dưới hình thức hợp tác công tư - PPP và theo hợp đồng Xây dựng - Vận hành - Chuyển giao.

Nguồn: TNH

Quan điểm của chúng tôi

Chúng tôi duy trì dự báo doanh thu và LNST năm 2024 lần lượt là 548 tỷ đồng (+3% svck) và 155 tỷ đồng (+16% svck), dựa trên giả định bệnh viện TNH Việt Yên sẽ đi vào Q3/2024, cũng như chi phí tài chính giảm như dự kiến. Chúng tôi cũng đưa ra dự báo doanh thu và LNST năm 2025 lần lượt là 667 tỷ đồng (+22% svck) và 178 tỷ đồng (+18% svck). Trong khi bệnh viện TNH Việt Yên có tỷ trọng đóng góp nhiều hơn vào doanh thu, chúng tôi ước tính chi phí vận hành/đầu tư của 2 bệnh viện mới (bao gồm Bệnh viện TNH Việt Yên và Bệnh viện TNH Lạng Sơn) có thể khiến biên lợi nhuận ròng giữ ở mức thấp trong năm 2025. Dự báo của chúng tôi chỉ tính đến 4 bệnh viện (công suất khoảng 1.000 giường) vì các dự án khác vẫn đang trong giai đoạn lên kế hoạch. Hơn nữa, chúng tôi cũng lưu ý rằng các nguồn doanh thu trong tương lai có thể tới chậm hơn dự kiến do quá trình đăng ký bệnh viện mới tốn thời gian và TNH đã giảm quy mô kế hoạch mở rộng Bệnh viện TNH Yên Bình để phù hợp với nhu cầu thực tế.

Chúng tôi tăng giá mục tiêu 1 năm lên **27.000 đồng/cổ phiếu** (từ 25.900 đồng/cổ phiếu) khi chuyển cơ sở định giá sang giữa năm 2025, dựa trên phương pháp DCF (WACC: 10,73%, g: 2%, CAGR LNST 2024-2027: 26%). Giá cổ phiếu đã tăng 28% kể từ báo cáo KHẢ QUAN vào tháng 3, do đó, chúng tôi hạ khuyến nghị xuống **TRUNG LẬP** đối với cổ phiếu TNH.

Quan điểm ngắn hạn: Chúng tôi kỳ vọng lợi nhuận Q2/2024 sẽ thấp hơn so với cùng kỳ do chi phí hoạt động của Bệnh viện TNH Việt Yên tiếp tục gây áp lực. Sang nửa cuối năm 2024, biên lợi nhuận hoạt động của Bệnh viện TNH Việt Yên vẫn cần được theo dõi chặt chẽ.

Quan điểm dài hạn: Tăng trưởng doanh thu sẽ duy trì 2 chữ số vì TNH sẽ có thêm ít nhất 2 bệnh viện đi vào hoạt động, giá khám bệnh tăng để bắt kịp với mức tăng của chi phí và các dịch vụ được bổ sung thêm trong vài năm tới.

Rủi ro giảm giá: Số lượt khám bệnh của 2 bệnh viện mới ít hơn do xa thành phố Thái Nguyên; chi phí cung vật tư y tế cao hơn; cổ phiếu có thể bị pha loãng vì công ty có thể cần huy động vốn để tài trợ cho các dự án mới trong tương lai.

Bảng 2: Tổng hợp các dự án đang/sắp triển khai

Dự án	Ngày bắt đầu	Ngày hoàn thành	Địa điểm	Công suất dự kiến (giường)	Chi phí đầu tư dự kiến (tỷ đồng)
Bệnh viện TNH Việt Yên	Q2/23	Q2/24	Bắc Giang	300	618
Bệnh viện TNH Lạng Sơn GĐ 1	Q1/24	Q1/24	Lạng Sơn	250	700
Bệnh viện Quốc tế TNH GĐ 3	Q2/24	Q2/25	Thái Nguyên	50+	150
Bệnh viện mắt TNH	n/a	n/a	Thái Nguyên	200	215
Bệnh viện phụ sản TNH	n/a	n/a	Thái Nguyên	200	310
Bệnh viện TNH Hà Nội	2024	n/a	Hà Nội	500	2.500
Tổng					**4.363**

Nguồn: TNH, SSI Research

Lịch sử khuyến nghị

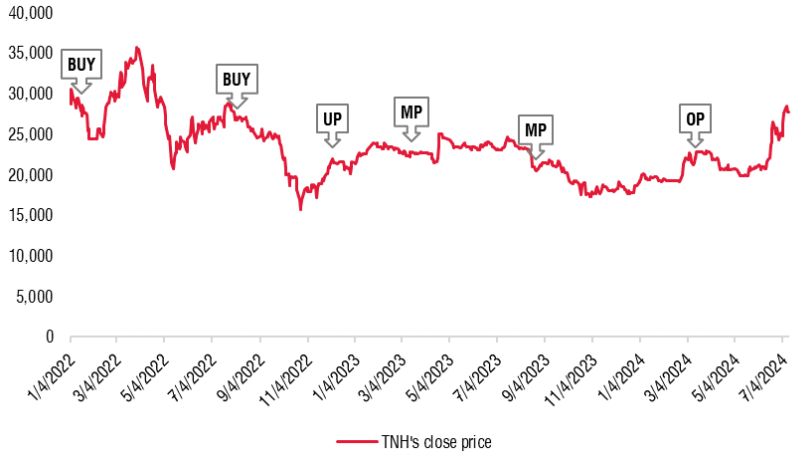

Nguồn: SSI Research

Ghi chú: BUY: Mua, OP: Khả quan, MP: Trung lập, UP: Kém khả quan

PHỤ LỤC: BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM

Tỷ đồng	2022	2023	2024F	2025F
Bảng cân đối kế toán				
+ Tiền và các khoản tương đương tiền	74	201	65	-1
+ Đầu tư ngắn hạn	0	0	0	0
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	104	401	124	176
+ Hàng tồn kho	15	15	16	18
+ Tài sản ngắn hạn khác	0	4	1	1
Tổng tài sản ngắn hạn	**193**	**620**	**205**	**194**
+ Các khoản phải thu dài hạn	0	0	0	0
+ GTCL Tài sản cố định	1.050	1.004	1.659	2.102
+ Bất động sản đầu tư	36	36	35	34
+ Tài sản dài hạn dở dang	6	434	434	434
+ Đầu tư dài hạn	96	10	10	10
+ Tài sản dài hạn khác	14	32	31	30
Tổng tài sản dài hạn	**1.201**	**1.516**	**2.169**	**2.610**
Tổng tài sản	**1.394**	**2.136**	**2.375**	**2.804**
+ Nợ ngắn hạn	284	222	344	408
Trong đó: vay ngắn hạn	*259*	*197*	*311*	*373*
+ Nợ dài hạn	189	185	145	327
Trong đó: vay dài hạn	*182*	*183*	*155*	*336*
Tổng nợ phải trả	**473**	**407**	**489**	**735**
+ Vốn góp	519	959	1.102	1.102
+ Thặng dư vốn cổ phần	0	259	115	115
+ Lợi nhuận chưa phân phối	402	396	551	735
+ Quỹ khác	0	116	117	117
Vốn chủ sở hữu	**921**	**1.729**	**1.885**	**2.069**
Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	**1.394**	**2.136**	**2.375**	**2.804**
Lưu chuyển tiền tệ				
Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh	206	117	479	194
Dòng tiền từ hoạt động đầu tư	-238	-471	-702	-502
Dòng tiền từ hoạt động tài chính	-27	482	87	243
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	**-60**	**128**	**-137**	**-65**
Tiền đầu kỳ	134	74	201	65
Tiền cuối kỳ	**74**	**201**	**65**	**-1**
Các hệ số khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán hiện hành	0,68	2,79	0,6	0,48
Hệ số thanh toán nhanh	0,62	2,71	0,55	0,43
Hệ số thanh toán tiền mặt	0,26	0,91	0,19	0
Nợ ròng / EBITDA	1,56	1,2	1,18	1,81
Khả năng thanh toán lãi vay	4,88	7,02	7,11	5,38
Ngày phải thu	13,5	9,9	12	13,7
Ngày phải trả	26,8	16,2	19,8	20
Ngày tồn kho	19,3	17,2	17,8	16,4
Cơ cấu vốn				
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	0,66	0,81	0,79	0,74
Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,34	0,19	0,21	0,26
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0,51	0,24	0,26	0,36
Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,48	0,22	0,25	0,34
Nợ ngắn hạn/Vốn chủ sở hữu	0,28	0,11	0,16	0,18

Tỷ đồng	2022	2023	2024F	2025F
Báo cáo kết quả kinh doanh				
Doanh thu thuần	**463**	**532**	**548**	**667**
Giá vốn hàng bán	-253	-314	-311	-373
Lợi nhuận gộp	**210**	**218**	**237**	**294**
Doanh thu hoạt động tài chính	0	2	0	0
Chi phí tài chính	-37	-26	-28	-46
Thu nhập từ các công ty liên kết	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	-4	-5
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-27	-33	-33	-40
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	**146**	**160**	**172**	**203**
Thu nhập khác	-1	-1	-1	-1
Lợi nhuận trước thuế	145	159	171	202
Lợi nhuận ròng	**141**	**145**	**155**	**184**
Lợi nhuận chia cho cổ đông	**141**	**145**	**155**	**184**
Lợi ích của cổ đông thiểu số	0	0	0	0
EPS cơ bản (VND)	2.710	1.512	1.410	1.666
Giá trị sổ sách (VND)	17.750	16.820	16.044	17.710
Cổ tức (VND/cổ phiếu)	0	0	0	0
EBIT	182	186	199	248
EBITDA	224	228	247	309
Tăng trưởng				
Doanh thu	12,3%	14,9%	2,9%	21,9%
EBITDA	1,8%	1,7%	8,4%	24,9%
EBIT	-2,9%	1,9%	7,0%	24,7%
Lợi nhuận ròng	-1,5%	3,1%	7,3%	18,2%
Vốn chủ sở hữu	18,0%	87,8%	9,0%	9,7%
Vốn điều lệ	25,0%	84,8%	15,0%	0,0%
Tổng tài sản	8,4%	53,2%	11,2%	18,1%
Định giá				
PE	12,9	18	19,9	16,8
PB	2	1,6	1,7	1,6
Giá/Doanh thu	3,9	3,8	5,6	4,6
Tỷ suất cổ tức	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%
EV/EBITDA	9,7	8,6	14	11,2
EV/Doanh thu	4,7	3,7	6,3	5,2
Các hệ số khả năng sinh lời				
Tỷ suất lợi nhuận gộp	45,4%	41,0%	43,2%	44,1%
Tỷ suất lợi nhuận hoạt động	39,5%	34,7%	36,4%	37,3%
Tỷ suất lợi nhuận ròng	30,4%	27,2%	28,4%	27,5%
Chi phí bán hàng/Doanh thu thuần	0,0%	0,0%	0,8%	0,8%
Chi phí quản lý/Doanh thu thuần	5,9%	6,3%	6,0%	6,0%
ROE	16,5%	10,9%	8,6%	9,3%
ROA	10,5%	8,2%	6,9%	7,1%
ROIC	13,6%	9,7%	8,1%	8,8%

Nguồn: TNH, SSI ước tính

CAM KẾT PHÂN TÍCH

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

KHUYẾN NGHỊ

Mua: Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Khả quan: Ước tính tiềm năng tăng giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Trung lập: Ước tính tiềm năng tăng giá tương đương so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Kém khả quan: Ước tính tiềm năng giảm giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Bán: Ước tính tiềm năng giảm giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Trong một số trường hợp, khuyến nghị dựa trên tiềm năng tăng giá 1 năm có thể được điều chỉnh lại theo ý kiến của chuyên viên phân tích sau khi cân nhắc một số yếu tố thị trường có thể làm ảnh hưởng đến giá cổ phiếu trong ngắn hạn và trung hạn.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà SSI cho là đáng tin cậy, tuy nhiên SSI không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kì lúc nào mà không cần thông báo. Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lôi kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. SSI và các công ty con và/ hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên của SSI và công ty con có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Báo cáo này không được sử dụng dưới bất kỳ mục đích thương mại nào, và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác nếu không được sự đồng ý của SSI. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. SSI có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho SSI. SSI không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm phân tích và tư vấn đầu tư

Hoàng Việt Phương
Giám đốc Trung Tâm phân tích và tư vấn đầu tư
phuonghv@ssi.com.vn
SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8729

Vĩ mô

Phạm Lưu Hưng
Kinh tế trưởng
hungpl@ssi.com.vn
SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8711

Thái Thị Việt Trinh
Chuyên viên phân tích Vĩ mô
trinhttv@ssi.com.vn
SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8720

Phân tích Y tế & Dược phẩm

Đặng Trần Minh
Chuyên viên phân tích
Minhdt1@ssi.com.vn
SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8671

Dữ liệu

Nguyễn Thị Anh Thư
Chuyên viên hỗ trợ
thunta2@ssi.com.vn
SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8702

Chiến lược thị trường

Hồ Hữu Tuấn Hiếu, CFA
Chuyên gia Chiến lược đầu tư
hieuhht1@ssi.com.vn
SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8704

Nguyễn Quốc Bảo
Chuyên viên cao cấp Chiến lược đầu tư
baonq1@ssi.com.vn
SĐT: (+84 – 28) 3636 3688 ext. 3059